TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/DS-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trương Tấn Đồng**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**
2. Ông **Nguyễn Đinh Cường**

-Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017.về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST –DS, ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thủy T**, sinh năm 1962 . Địa chỉ ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Cao Trung H**, sinh năm 1976. Địa chỉ số 49, đường A, khóm B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1978. Địa chỉ ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn bà Lâm Thị Thủy T yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Văn C trả số tiền mượn là 19.431.000 đồng. Trong đó, tiền vốn gốc là 15.300.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/5/2015 đến ngày 08/5/2017 là 24 tháng, với mức lãi suất 1,125%/tháng là 4.131.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thủy T thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xác định bị đơn nợ tiền của bà là tiền hụi và chỉ yêu cầu bị đơn anh C trả bà số tiền vốn gốc là 15.300.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải ngày 08/5/2015 của ấp T, xã L, huyện M (Bản chính).

Căn cứ nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 15.300.000 đồng, là do trước đây bị đơn C có nợ tiền hụi của nguyên đơn bà T số tiền 15.300.000 đồng nhưng chưa trả. Đến ngày 08/5/2015, bà T thưa anh C ra ấp T, xã L, huyện M để yêu cầu anh C trả lại tiền cho bà. Tại biên bản hòa giải ngày 08/5/2015 của ấp T, xã L thì anh C thừa nhận có nợ bà T số tiền hụi là 15.300.000 đồng và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà T số tiền 700.000 đồng, nhưng từ đó đến nay anh C không thực hiện đúng cam kết của mình và cũng không trả cho bà T khoảng tiền nào.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh C biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn bà T. Nhưng anh C không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 05/6/2017; ngày 22/6/2017; phiên tòa ngày 10/7/2017 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trước đây, bị đơn C có nợ tiền hụi của nguyên đơn bà T số tiền 15.300.000 đồng và đến ngày 08/5/2015 anh C thừa nhận có nợ bà T số tiền hụi là 15.300.000 đồng và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà T số tiền 700.000 đồng là có thật. Bởi; sự việc này bị đơn anh C có thừa nhận và cam kết tại Biên bản hòa giải ngày 08/5/2015 của ấp T, xã L, huyện M.

[2] Xét; việc nguyên đơn bà T cho rằng do bị đơn anh C không thực hiện đúng cam kết của mình là trả lại tiền hụi cho bà, nên bà yêu cầu anh C có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền hụi là 15.300.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ;

Căn cứ các Điều 24 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Thủy T. Buộc bị đơn anh Huỳnh Văn C trả nguyên đơn bà Lâm Thị Thủy T số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Huỳnh Văn C nộp số tiền 765.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả nguyên đơn bà Lâm Thị Thủy T số tiền 486.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng), là tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít , theo biên lai thu số 0005617 ngày 11 tháng 5 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cụcTHADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Tấn Đồng